

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HSPT-CTN  
Ngày 10/12/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Giáp Bá Dự

**Các thẩm phán:**

1. Bà Cao Thị Thanh Huyền

2. Bà Đinh Thị Như Phượng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2024/TLPT-HS – CTN ngày 04 tháng 11 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Đinh Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

**Bị cáo có kháng cáo:**

**Đinh Văn N**, sinh ngày 14/5/2007 tại Kbang, Gia Lai; nơi thường trú: Làng S, xã S1, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông Đinh Văn A N và bà Đinh Thị P; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa; tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Có mặt

**\*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn N là cha mẹ bị cáo:**

Ông Đinh Văn A N, sinh năm 1982 và bà Đinh Thị P, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Làng S, xã S1, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (*đều có mặt*);

**\*Người bào chữa cho hai bị cáo:** Bà Cao Thị Mi S - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (*có mặt*);

**\*Người phiên dịch:** Bà Nay H (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung**

**vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/6/2024, Đinh Văn T đi từ nhà đầm của gia đình ở khu vực bãi cháy xã Đ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đến trung tâm xã Đ để sửa điện thoại di động. Khi đi ngang qua nhà anh Lê Xuân V, trú tại thôn Suối U, xã Đ thì thấy trong sân nhà anh Vũ có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SATRIA, màu xanh đen nên T1 nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. Sau đó, T1 đi đến nhà anh Đinh Văn T tại làng S, xã S1, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai để chơi và uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc uống rượu T1 rủ Đinh Văn N cùng T1 đi đến xã Đ để trộm cắp xe mô tô thì N đồng ý tham gia. Sau đó, T1 nói dối là đi mua nước ngọt nên mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 81H1- 215.19 của anh Thọ chở N đi đến nhà anh V. Khi đến nơi, thấy nhà anh V đã đóng cửa, tắt đèn đi ngủ thì T1 dựng xe máy ngoài đường rồi nói N bỏ dép đi bộ vào cùng để không gây tiếng động, T1 đi trước còn N đi theo sau. T1 cùng N đi đến trong sân nhà anh V rồi T1 ra ám hiệu và chỉ cho N chiếc xe mô tô nhãn hiệu SATRIA rồi nói nhỏ với N cùng khiêng xe ra. Do chiếc xe đã bị khóa cổ nên T1 lên phía trên đầu xe để khiêng nhấc bổng bánh xe trước lên khỏi mặt đất, còn N đẩy phía sau. Khi khiêng được khoảng 02 mét thì T1 ra hiệu cho N giữ im lặng và nói thầm đi ra chỗ bỏ xe đứng vì lúc này có tiếng chó sủa, sợ chủ nhà dậy phát hiện. Khoảng 10 phút sau, T1 nói N quay vào cùng nhau khiêng đầu xe và đẩy xe ra đường. Khi ra đến chỗ để xe, T1 nói N khiêng xe trộm được để lên xe Wave rồi T1 điều khiển chở N ngồi sau giữ xe đã trộm cắp. Đi khoảng hơn 02km thì đến đường rẽ vào nhà đầm khu vực bãi cháy, cả hai khiêng bỏ xe xuống đất đẩy vào trong rừng rồi T1 dùng dụng cụ đã chuẩn bị từ trước gồm cờ lê, tua vít để tháo yếm xe, khóa xe, biển số xe vít lại rồi nối dây điện để nổ máy xe đi. Đến sáng ngày 15/6/2024, T1 nói N đi xe Wave về trả cho anh Thọ, còn T1 đi xe SATRIA về làng S, xã S1. Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, anh V tìm kiếm nhưng không thấy nên đã trình báo sự việc đến Công an xã Đ. Sau khi tiếp nhận vụ việc từ Công an xã, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Kbang đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, làm việc với bị hại và những người liên quan.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, chiều ngày 22/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Văn T về hành vi trộm cắp tài sản; Đinh Văn N sau đó đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐG ngày 25/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Kbang, kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 81H1-264.91, số loại SATRIA, màu xanh đen, có số máy: CGA1617561, số khung: MH8DL11ANNJ117218, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 6/2024 là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã tạm giữ, xử lý vật chứng liên quan đến vụ án, gồm:

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 17cm, một đầu mở và một đầu tròn kích cỡ 13, trên thân có dòng chữ CHROME VANADIUM và YETL USA Standard; 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 14cm, hai đầu tròn có kích cỡ một đầu 8 và một đầu 10, trên thân có dòng chữ CHROME VANADIUM và DFJ USA Standard; 01 (một) tua vít dài 13,5 cm có tay cầm bọc bằng nhựa màu đen dài 8,5 cm. Quá trình điều tra, xác định các đồ vật, tài sản này là của Đinh Văn T liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đang tạm giữ, chờ xử lý theo quy định.

- 02 (hai) yếm xe trái và phải bằng nhựa màu đen gắn team SATRIA F150 SUZUKI màu xanh đen; 01 (một) ổ khóa điện đã bị cắt dây và 01 (một) biển kiểm soát 81H1-264.91. Quá trình điều tra, xác định các đồ vật, tài sản này là xe mô tô của anh Lê Xuân V đã bị các bị cáo tháo dỡ sau khi trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã trả lại các đồ vật, tài sản cho anh Vũ.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA, màu xanh đen, có số máy: CGA1617561, số khung: MH8DL11ANNJ117218. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân V đã bị các bị cáo trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã trả lại cho anh V.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 81H11-215.19, số máy: JA39E1443299, số khung: 3917LY105509. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản của anh Đinh Văn T, việc T1 mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội anh T không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã trả lại chiếc xe này cho anh T.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 30/8/2024, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Đinh Văn T và Đinh Văn N về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi tắt là BLHS*).

**2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn N phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 10 (*mười*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 22/6/2024).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 58, 90, 91 và 101 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

**3. Kháng cáo của bị cáo:** Trong thời hạn luật định, bị cáo Đinh Văn N xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

#### **4. Diễn biến tại phiên tòa:**

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

**5. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

**6. Người bào chữa cho bị cáo N là bà Cao Thị Mi S trình bày:** Bị cáo Nan có 3 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 3 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2, bị cáo sống ở khu vực khó khăn, là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54, 65 của Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân, vào khoảng 22 giờ ngày 14/6/2024, Đinh Văn T đã rủ Đinh Văn N cùng thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Xuân V là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 81H1-264.91, số loại SATRIA được định giá là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu

*đồng*). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng sau khi được bị cáo T1 rủ rê, bị cáo đã không can ngăn mà cùng thực hiện nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 của Điều 173 Bộ luật hình sự. Khi xem xét quyết định hình phạt thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo Đinh Văn N 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng chế định án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, không gây nguy hiểm cho xã hội nên hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nan.

[5]. Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Đinh Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lý trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1.** Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn N. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đinh Văn N; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, về biện pháp chấp hành hình phạt.

**2.** Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 58, Điều 65, 90, 91 và 101 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 10/12/2024)

Giao bị cáo Đinh Văn N cho Ủy ban nhân dân xã S1, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Đinh Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Các quyết định khác của án sơ thẩm** không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Kbang
- VKSND huyện Kbang
- Công an huyện Kbang
- Chi cục THADS huyện Kbang
- bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, GĐ&NCTN, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Giáp Bá Dự**